

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy định miễn, giảm học phí
và hỗ trợ học tập cho sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT - HUNG

Căn cứ Quyết định số 4993/QĐ-BCT ngày 03 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 08 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ tình hình thực tế tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung;
Theo đề nghị của Trường phòng TTGD&CTHSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định miễn, giảm học phí và hỗ trợ học tập cho sinh viên tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn số 359/HD-ĐHVH ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trường phòng TTGD&CTHSSV, Trưởng các khoa đào tạo, Trưởng các đơn vị có liên quan, và sinh viên trong toàn trường căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, các phó Hiệu trưởng;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTGD&CTHSSV.



Nguyễn Đức Trí

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2021

QUY ĐỊNH

Miễn, giảm học phí và hỗ trợ học tập cho sinh viên

(Ban hành kèm theo quyết định số 497/QĐ-ĐHVH ngày 20 tháng 11 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này Quy định miễn, giảm học phí và hỗ trợ học tập cho sinh viên đang học tập tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung bao gồm: Quy định chung; đối tượng được miễn, giảm học phí và hỗ trợ học tập; thủ tục hồ sơ xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ học tập; cơ chế miễn, giảm học phí; tổ chức thực hiện

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với sinh viên đang học tập tại Trường Đại học Công nghiệp Việt-Hung

Điều 2. Nguyên tắc xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ học tập

1. Thực hiện đúng quy trình và đúng các đối tượng được quy định; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN GIẢM HỌC PHÍ VÀ HỖ TRỢ HỌC TẬP

Điều 3. Đối tượng miễn, giảm học phí

1. Đối tượng được miễn học phí

Đối tượng 1:

Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Chủ tịch Quốc hội nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân cụ thể:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh.

b) Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa 19/8/1945; con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động trong kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Đối tượng 2:

Sinh viên bị khuyết tật.



Đối tượng 3:

Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Cụ thể SV từ 16 đến 22 tuổi thuộc 1 trong các trường hợp sau:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- Mồ côi cả cha và mẹ;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;
- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối tượng 4:

Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Đối tượng 5:

Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền. Cụ thể:

- Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Ha, La Hủ, Pà Thèn, Chút, Lự, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Ngái, Si La, Pú Páo, Brâu, Rơ Măm, Ô Đu.

2. Đối tượng được giảm 70% học phí

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối tượng được giảm 50% học phí

- Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Điều 4. Đối tượng được hỗ trợ học tập**1. Hỗ trợ 100% học phí**

- Cán bộ viên chức đang công tác tại trường, có Quyết định cử đi học lớp đại học văn bằng 2 tại trường Đại học Công nghiệp Việt-Hung.

2. Hỗ trợ 50% học phí

Sinh viên là con đẻ của cán bộ viên chức hiện đang công tác tại Trường.

3. Hỗ trợ 30% học phí

Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do Hiệu trưởng Quyết định

Chương III**THỦ TỤC HỒ SƠ XÉT MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ VÀ HỖ TRỢ HỌC TẬP****Điều 5. Đối tượng, hồ sơ cần phải nộp**

Đối tượng	Hồ sơ cần phải nộp	Ghi chú
1. Đối tượng miễn học phí		
Đối tượng 1	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<i>mẫu của trường</i>); - Bản sao thẻ TB, người hưởng chính sách như TB, BB - Giấy chứng nhận do phòng Lao động - Thương binh & xã hội cấp huyện cấp; - Sổ hộ khẩu; - Bản sao giấy khai sinh.	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
Đối tượng 2	- Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>mẫu của trường</i>); - Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp; - Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện; - Bản sao giấy khai sinh;	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
Đối tượng 3	- Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>mẫu của trường</i>); - Giấy xác nhận của UBND cấp xã hoặc phường xác nhận sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ; - Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện;	Xét 1 lần hưởng cả khóa học

	<ul style="list-style-type: none"> - Sổ Hộ khẩu; - Bản sao Giấy khai sinh; - Bản sao giấy chứng tử của bố, mẹ 	
Đối tượng 4	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>mẫu của trường</i>); - Sổ, giấy xác nhận hộ nghèo hoặc cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (<i>2 bản</i>); - Bản sao giấy khai sinh (<i>2 bản</i>); - Sổ hộ khẩu (<i>2 bản</i>). 	Xét theo từng học kỳ
Đối tượng 5	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>mẫu của trường</i>); - Giấy xác nhận vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; - Bản sao giấy khai sinh; - Sổ hộ khẩu. 	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
Đối tượng 6	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin miễn, giảm học phí; - Các minh chứng kèm theo. 	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
2. Đối tượng giảm 70% học phí		
	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>mẫu của trường</i>); - Giấy xác nhận ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển hải đảo; - Bản sao giấy khai sinh; - Sổ hộ khẩu. 	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
3. Đối tượng giảm 50% học phí		
	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>mẫu của trường</i>); - Quyết định của cơ quan mà cha/mẹ bị tai nạn lao động; - Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị TNLĐ hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp; - Bản sao giấy khai sinh; - Sổ hộ khẩu. 	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
4. Đối tượng được hỗ trợ học phí		
Cán bộ viên chức đang công tác tại trường, có Quyết định cử đi học lớp	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin hỗ trợ học tập; - Quyết định cử đi học. 	Xét 1 lần hưởng cả khóa học

đại học văn bằng 2 tại trường Đại học Công nghiệp Việt-Hung.		
Sinh viên là con đẻ của cán bộ viên chức hiện đang công tác tại trường.	- Đơn xin hỗ trợ học tập; - Các minh chứng kèm theo.	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do Hiệu trưởng Quyết định	- Đơn xin hỗ trợ học tập; - Các minh chứng kèm theo.	Xét theo từng học kỳ

Chương IV

CƠ CHẾ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Điều 6. Quy định về miễn, giảm học phí

1. Việc miễn, giảm học phí sẽ được thực hiện trong suốt thời gian học tập tại trường, trừ trường hợp có những thay đổi về lý do miễn, giảm

2. Việc miễn, giảm học phí cho sinh viên được thực hiện tại trường nơi sinh viên đang học tập. Nhà nước thực hiện cấp bù học phí trực tiếp cho nhà trường để nhà trường thực hiện chế độ miễn, giảm học phí cho sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí.

3. Việc cấp bù học phí theo 10 tháng/năm (5 tháng/học kỳ) căn cứ số lượng người học thực tế thuộc diện được miễn, giảm học phí và mức thu học phí (mức cấp bù học phí cho các trường theo khung học phí của từng nhóm ngành được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP). Phần còn lại người học phải đóng bằng phần chênh lệch giữa mức học phí thực tế của cơ sở giáo dục và mức hỗ trợ của Nhà nước.

4. Trường hợp có sự trùng lặp về đối tượng hưởng chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Nghị định này với các văn bản quy phạm pháp luật khác đang thực hiện có mức hỗ trợ cao hơn thì được hưởng theo mức hỗ trợ cao hơn quy định tại văn bản pháp luật khác.

5. Không áp dụng miễn, giảm học phí đối với trường hợp đang hưởng lương và sinh hoạt phí khi đi học.

6. Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với sinh viên trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học. Sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí nếu đồng thời học ở nhiều cơ sở giáo dục hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một trường thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi.

7. Không áp dụng miễn, giảm học phí đối với người học theo hình thức giáo dục thường xuyên.

8. Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập trong thời gian người học bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học cải thiện,

học bổ sung. Trường hợp người học phải dừng học; học lại, lưu ban (không quá một lần) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì thủ trưởng cơ sở giáo dục xem xét cho tiếp tục học tập theo quy định và tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Phòng TTGD&CTSV chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện Quy định này.
2. Các khoa đào tạo, GVCN thông báo và phổ biến sinh viên thực hiện đúng quy định.
3. Trách nhiệm của sinh viên nộp hồ sơ đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác, đúng đối tượng.

Điều 8. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí:

1. Thời gian:

* Học kỳ I: Từ đầu học kỳ đến hết Tháng 10.

* Học kỳ II: Từ đầu học kỳ đến hết tháng 01.

(Sinh viên nộp đơn sau thời gian quy định chỉ được xem xét miễn, giảm học phí ở các kỳ tiếp theo).

2. Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng TTGD&CTHSSV.

3. Lưu ý trong quá trình thực hiện: Sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí ở học kỳ nào phải đăng ký các học phần đúng thời gian quy định của học kỳ đó. Sau thời gian quy định SV đăng ký thêm các học phần phải đóng đủ 100% học phí

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc liên hệ qua phòng TTGD&CTHSSV để được hỗ trợ giải quyết (Điện thoại: 02433.839.877- 0988.403548)



Nguyễn Đức Trí